

“RỦI RO TÍN DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA”

(Tiếp theo)

Nguyễn Hữu Tâm*

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG

- Giải pháp vĩ mô

- Hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng của Ngành ngân hàng.

Nhằm từng bước hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin tín dụng ngành ngân hàng, NHNNVN ban hành quy chế bắt buộc các TCTD và doanh nghiệp có quan hệ tín dụng, cung cấp thông tin tín dụng cho Trung tâm thông tin tín dụng ngành ngân hàng, quy định chế tài khi các TCTD cung cấp thông tin tín dụng không đầy đủ, kịp thời, chính xác. Những trường hợp phát hiện thông tin không chính xác NHTM phải chịu phạt vi phạm hành chính cũng như bù đắp các thiệt hại cho các NHTM khác do sử dụng nguồn thông tin thiếu chính xác do NHTM đó gây ra. Bên cạnh đó, cần có quy định khen thưởng đối với các NHTM chấp hành tốt quy chế hoạt động thông tin tín dụng nhằm động viên và kích thích các bộ phận CIC tại các NHTM nâng cao chất lượng thông tin.

Ngược lại Trung tâm thông tin tín dụng quy định chuẩn hóa toàn bộ thông tin đầu vào (kể cả thông tin trong quá khứ của khách hàng vay) để các NHTM điều chỉnh chương trình phần mềm theo hướng thu thập thông tin hoàn toàn tự động cung cấp cho trung tâm, không để tình trạng cung cấp thông tin về trung tâm bằng cách gửi file điện tử trên trang web

(như báo cáo đăng ký về tài sản đảm bảo tiền vay) để tránh mất thời gian cũng như chi phí truy cập Internet như quy định hiện nay. Trung tâm nên triển khai kỹ thuật nhằm hỗ trợ các TCTD trong việc tra cứu trực tiếp thông tin tín dụng khách hàng trên trang Web CIC một cách nhanh chóng hiệu quả để các NHTM thu thập thông tin kịp thời phục vụ công tác thẩm định. Xây dựng mức phí khai thác thông tin trên quan điểm là không nhằm mục đích kinh doanh thông tin mà là hoạt động công ích. Ngoài hình thức mức phí phải trả từng lần cho một số nhóm sản phẩm thông tin tín dụng, mức phí cố định hàng năm phải phù hợp với quy mô của từng NHTM, để khuyến khích các NHTM cung cấp và khai thác thông tin.

Trung tâm thông tin tín dụng tăng cường chức năng kiểm tra tính chính xác, đầy đủ do hội sở các NHTM cung cấp thông tin tín dụng cho CIC với dư nợ của từng NHTM do Thanh tra NHNN cung cấp. Trên cơ sở đó định kỳ quý có thông báo toàn ngành về nhận xét tình hình chấp hành quy chế, xử phạt hành chính đối với các NHTM vi phạm quy chế, tổ chức tổng kết hoạt động thông tin tín dụng hàng năm kết hợp khen thưởng các TCTD chấp hành tốt quy chế.

- *Xây dựng hệ thống phân tích, xếp loại doanh nghiệp thống nhất toàn ngành.*

Trong toàn ngành cần thống nhất các tiêu chí đánh giá và xếp

loại khách hàng (bao nhiêu hạng), điều này giúp NHTM có thể tham khảo kết quả xếp loại một doanh nghiệp cụ thể của các TCTD khác. Mặc khác Trung tâm thông tin tín dụng khi thu thập thông tin đánh giá tín dụng của doanh nghiệp từ các TCTD được xây dựng trên cùng một chuẩn sẽ thuận lợi trong tổng hợp kết quả và cung cấp thông tin cho các TCTD khác tham khảo.

Ngoài ra hiện nay Trung tâm thông tin Tín dụng chỉ phân loại doanh nghiệp theo 4 ngành kinh tế cơ bản (nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại dịch vụ) và dự kiến điều chỉnh cách phân loại doanh nghiệp theo 8 ngành (theo báo cáo phục vụ Hội nghị giao ban thông tin tín dụng NHNNVN tháng 07/2005). Để việc phân loại doanh nghiệp của Trung tâm đồng bộ với cách phân loại của Tổng cục thống kê và phân loại ngành kinh tế theo quy chế báo cáo thống kê ngành ngân hàng (theo ban hành kèm quyết định 477 của Thống đốc) cần thống nhất phân loại doanh nghiệp theo 21 ngành kinh tế.

Hiện tại các Bộ, Ngành đều sử dụng nhiều tiêu chí khác nhau để xếp loại doanh nghiệp phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của từng Bộ, Ngành. Điển hình trong năm 2004, Bộ Tài chính cũng đã ban hành thông tư 42/2004/TT-BTC hướng dẫn giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước với hệ thống chỉ tiêu gồm 5 NHNN chi nhánh Lâm Đồng(*)

nhóm và xếp loại doanh nghiệp một trong ba loại (A,B hoặc C). Trong 5 nhóm chỉ tiêu quy định trong thông tư của Bộ Tài chính có 3 nhóm chỉ tiêu tài chính (doanh thu và thu nhập khác; Lợi nhuận thực hiện; Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn) có liên quan mật thiết đến các chỉ tiêu tài chính mà ngành ngân hàng sử dụng để phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp.

Để các Bộ, Ngành liên quan (Tài chính, Ngân hàng, Kế hoạch đầu tư...) có thể trao đổi thông tin, tham khảo kết quả giám sát, phân tích hay xếp loại doanh nghiệp đòi hỏi cần thống nhất một số tiêu chí cơ bản trong việc đánh giá, xếp loại giữa các Bộ Ngành.

• **Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín dụng tại các NHTM.**

Thanh tra ngân hàng nâng cao chất lượng thanh tra bằng cách nắm bắt kịp thời các nghiệp vụ kinh doanh, dịch vụ ngân hàng hiện đại, áp dụng công nghệ mới nhằm giám sát liên tục các NHTM dưới hai hình thức thanh tra tại chỗ và giám sát từ xa. Thanh tra tại chỗ sẽ nâng cao hiệu lực do việc xử lý các vi phạm dựa trên các tài liệu chứng minh không tuân thủ các quy định pháp luật do nguyên nhân khách quan hay chủ quan làm cơ sở để áp dụng các chế tài cụ thể. Thanh tra ngân hàng thông qua nghiệp vụ giám sát từ xa cảnh báo kịp thời các sai phạm để các NHTM có biện pháp ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng. Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện và yêu cầu



Giao dịch gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng Sacombank.

minh bạch trong công bố thông tin là điều kiện thuận lợi cho thanh tra ngân hàng sử dụng chủ yếu phương thức giám sát từ xa nhằm phát huy vai trò cảnh báo sớm, kịp thời phát hiện các vi phạm quy chế, bảo đảm an toàn trong hoạt động của các NHTM.

NHNN nghiên cứu và định hướng hoạt động phòng ngừa, hạn chế rủi ro tín dụng tiếp cận nhanh với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm các nước đang phát triển giúp các NHTM tăng trưởng an toàn và có khả năng cạnh tranh với các TCTD nước ngoài trong tương lai.

NHNN nghiên cứu và xây dựng một hệ thống các chỉ số mang tính chuẩn mực để thống nhất đánh giá, so sánh chất lượng tín dụng của các NHTM. Hệ thống chỉ số và giới hạn có tính cảnh báo trước nguy cơ rủi ro cao. Định kỳ hàng năm NHNN thu thập thông tin, tính toán và thông báo các chỉ số trung bình của toàn ngành về chất lượng tín dụng để các TCTD tham khảo so sánh. Các chỉ số cơ bản có thể kể đến như: nợ quá hạn/tổng dư nợ; Nợ quá hạn ròng (Nợ quá hạn – dự

phòng rủi ro)/tổng dư nợ; Nợ xấu NPL (nhóm+4+5)/Tổng dư nợ; Các chỉ số về tỷ lệ an toàn vốn; Các khoản xóa nợ/Tổng dư nợ; Trích lập dự phòng rủi ro/ dư nợ bình quân; Sử dụng dự phòng rủi ro/dư nợ bình quân; Dư nợ tổn thất đang theo dõi/ Tổng dư nợ.... Với hệ thống chỉ số được xác định đúng đắn tạo điều kiện cho việc đánh giá chính xác chất lượng tín dụng toàn ngành và từng NHTM, qua đó NHTM có những điều chỉnh thích hợp và xử lý kịp thời.

• **Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các TCTD.**

Văn bản Luật và văn bản dưới Luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng phải được ban hành một cách đồng bộ, đầy đủ, hướng dẫn cụ thể để Luật thực sự đi vào thực tiễn hoạt động ngân hàng. Các Vụ, Cục của NHNNVN cần trao đổi thống nhất trước khi trình Thống đốc ban hành các quyết định triển khai quy chế, quy định tránh tình trạng triển khai không đồng bộ và phải điều chỉnh bổ sung trong 1 thời gian ngắn. Điển hình ngày 3/2/2005

Thống đốc ban hành quyết định 127 sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế cho vay của TCTD trong đó quy định việc phân loại nợ từ nhóm 1 đến nhóm 5 theo quy định phân loại nợ của NHNNVN. Sau 2 tháng đến ngày 22/4/2005 mới ban hành quyết định 493 quy định cụ thể về cách phân loại nợ của khách hàng vào 1 trong 5 nhóm nhưng đã có điểm khác với điều 22 của quyết định 127 nên ngày 31/5/2005 Thống đốc ban hành quyết định 783 sửa đổi bổ sung quyết định 127. Đến 1/6/2005 Thống đốc mới ban hành quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN sửa đổi bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán các TCTD đã ban hành kèm theo quyết định 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ngành như trên theo đề nghị của các vụ chính sách tiền tệ, vụ các ngân hàng cho thấy việc triển khai không đồng bộ dẫn đến phải điều chỉnh bổ sung và gây trở ngại cho các TCTD triển khai thực hiện.

• Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro.

Triển khai quy chế phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro theo quyết định 493 phù hợp yêu cầu quản trị rủi ro tín dụng, một mặt đánh giá đúng chất lượng tín dụng của từng TCTD, mặt khác xác định kịp thời rủi ro tiềm ẩn và hạn chế thấp nhất thiệt hại. Tuy vậy cần hoàn thiện một số quy định cụ thể sau:

Khoản 4 điều 3 quy chế 493 quy định “Trường hợp các khoản nợ (kể cả các khoản nợ trong hạn và các khoản nợ cơ cấu

lại thời hạn trả nợ trong hạn theo thời hạn nợ đã cơ cấu lại) mà TCTD có đủ cơ sở để đánh giá là khả năng trả nợ của khách hàng bị suy giảm thì TCTD chủ động quyết định phân loại các khoản nợ đó vào các nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro”. Thực ra khi khả năng trả nợ của khách hàng bị suy giảm thì rủi ro đối với các khoản nợ của khách hàng là như nhau nên cần quy định các khoản nợ đều được phân loại vào cùng một nhóm nợ phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng.

Hiện tại quy chế quy định TCTD phân loại nợ (5 nhóm) theo một trong hai phương pháp định lượng (áp dụng ngay) hoặc định tính (phương pháp tiến tiến áp dụng trong 3 năm tới sau khi xây dựng được hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ). Tuy vậy để nâng cao chất lượng tín dụng trong thời gian tới nên áp dụng đồng thời 2 phương pháp trên, phương pháp định lượng xử lý nhanh nhờ áp dụng công nghệ thông tin nên TCTD phân loại và trích lập kịp thời; phương pháp định tính đánh giá chất lượng tín dụng chính xác hơn. Đối chiếu kết quả phân loại của 2 phương pháp trên, nếu kết quả phân loại theo phương pháp định tính phải đưa khoản nợ vào nhóm rủi ro cao hơn thì TCTD phải trích lập bổ xung phần chênh lệch.

TCTD cần quy định kết quả phân loại nợ theo năm nhóm (I, II, III, IV, V) là cơ sở để xây dựng lịch kiểm tra của cán bộ tín dụng tương ứng 1 năm, 6 tháng,

- Giải pháp đối với các NHTM.

• NHTM tăng cường thu thập thông tin để nâng cao chất lượng thẩm định cho vay.

Các NHTM khẩn trương triển khai công tác TTTD đối với các chi nhánh chưa thực hiện. Tăng cường chỉ đạo, theo dõi đôn đốc các chi nhánh báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng thời tăng cường kiểm soát số lượng và chất lượng thông tin trước khi cung cấp cho hội sở hoặc Trung tâm thông tin tín dụng NHNN.

Các NHTM cần đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập phần mềm để quản lý khách hàng, thống kê, lưu trữ thông tin từ đó bổ sung việc phân tích đánh giá khách hàng từ các lần vay sau. Bên cạnh những thông tin về bản thân khách hàng, các NHTM cần thu thập thông tin về ngành nghề kinh doanh của khách hàng để dự đoán được khuynh hướng phát triển, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ của khách hàng, trên cơ sở đó đánh giá vị thế, khả năng kinh doanh và khả năng hoàn trả nợ của khách hàng.

Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các NHTM trên địa bàn và khai thác thông tin tín dụng trên trang WebCIC để tìm hiểu khách hàng trước khi cho vay nhằm giảm thiểu rủi ro. Mỗi chi nhánh cần thiết lập đường truyền ADSL (tốc độ cao) để truy cập Internet nhằm đáp ứng yêu cầu truy cập nhanh, tiết kiệm chi phí khi thường xuyên truy cập.

• Tổ chức bộ phận chuyên trách định giá TSBĐ, đăng ký giao dịch đảm bảo, phát mãi TSBĐ.

Các NHTM thực hiện ký hợp đồng với các doanh nghiệp thẩm định giá để doanh nghiệp thực hiện thẩm định giá thay cho các NHTM và gánh chịu toàn bộ trách nhiệm khi thẩm định giá

thiếu chính xác nhằm giải quyết những khó khăn trong công tác thẩm định của các NHTM hiện nay. Tuy nhiên đối với các địa phương chưa có các doanh nghiệp thẩm định giá, NHTM cần thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nghiệp vụ định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm và phát mại tài sản bảo đảm. Cán bộ thẩm định giá phải được đào tạo chuyên ngành thẩm định giá để thực hiện tốt các mặt nghiệp vụ liên quan đến công tác định giá.

Bên cạnh đó các NHTM cần tổ chức đánh giá lại tài sản thế chấp, cầm cố theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm phù hợp với mức độ biến động giá của từng loại tài sản. Kết quả thẩm định chính xác sẽ được khách hàng tín nhiệm đồng thời hạn chế thấp nhất rủi ro cho NHTM.

• **Tổ chức bộ phận quản trị rủi ro chuyên biệt.**

Các chi nhánh NHTM cần thành lập bộ phận quản trị rủi ro chuyên biệt về tín dụng để quản trị rủi ro, phân loại các khoản vay theo mức độ rủi ro, xây dựng giới hạn tín dụng đối với từng khách hàng, nhóm khách hàng, ngành kinh tế, khu vực và xử lý các khoản vay có vấn đề.

Bộ phận quản trị rủi ro thực hiện phân loại nợ theo phương pháp định lượng hàng quý để xác định đúng chất lượng tín dụng và làm cơ sở trích lập dự phòng nhằm hạn chế rủi ro tín dụng. Đồng thời đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện khả năng trả nợ. Sau đó áp dụng phương pháp định tính nhằm đánh giá chất lượng tín dụng chính xác hơn, khi kết quả phân loại theo phương pháp định tính vào nhóm rủi ro cao hơn thì TCTD phải trích lập bổ sung phần chênh lệch.

Thông qua kết quả phân loại nợ từng khoản nợ bộ phận quản trị rủi ro tiến hành phân loại nợ theo nhóm khách hàng, thành phần kinh tế, ngành kinh tế, khu vực nhằm xác định khuynh hướng rủi ro, qua đó xác định giới hạn tín dụng cho từng nhóm khách hàng, thành phần kinh tế, ngành kinh tế, khu vực phù hợp với mức độ rủi ro mà NHTM chấp nhận được.

Bộ phận quản trị rủi ro tư vấn cho CBTD khi thực hiện tái thẩm định những khoản vay lớn, phức tạp đồng thời còn có nhiệm vụ quản trị rủi ro đối với từng CBTD. Bộ phận quản trị rủi ro chuyên trách xử lý các khoản nợ có vấn đề do có chuyên môn, kinh nghiệm nên kết quả xử lý hiệu quả và khách quan hơn. Trực tiếp đề xuất sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng các khoản nợ thuộc nhóm 5 và các trường hợp doanh nghiệp bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân bị chết, mất tích.

3. KIẾN NGHỊ

• **Kiến nghị với Chính phủ.**

• Ban hành các quy định tạo điều kiện dễ dàng hơn trong việc thành lập các công ty thẩm định giá, đồng thời mở rộng điều kiện thành lập doanh nghiệp thẩm định không chỉ giới hạn đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty hợp doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện cho các công ty cổ phần tham gia hoạt động thẩm định giá.

• Chỉ đạo Bộ Tài chính làm đầu mối phối hợp với các Bộ Ngành liên quan như Ngân hàng nhà nước, Bộ Kế hoạch đầu tư, Tổng cục Thống kê,...thống nhất chuẩn hoá một số chỉ tiêu cơ bản

làm cơ sở cho các Bộ Ngành đánh giá xếp loại doanh nghiệp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

• Cho phép thành lập các chi nhánh Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Sở Tư pháp tại các địa phương để thuận tiện trong việc đăng ký giao dịch bảo đảm.

• **Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

• Thành lập chi nhánh của Trung tâm thông tin tín dụng tại các thành phố lớn. Nâng cao chất lượng thông tin trên cơ sở thu thập trong và ngoài Ngành. Sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động và trao đổi thông tin tín dụng trong ngành ngân hàng một số nội dung sau: quy định chế tài khi các TCTD không thực hiện nghiêm túc quy chế, xây dựng quy trình tạo thuận lợi cho các TCTD trong việc cung cấp thông tin và tra cứu mọi thông tin của khách hàng trực tiếp trên trang Web, xây dựng biểu phí tra cứu thông tin phù hợp quy mô từng TCTD.

• Thống nhất toàn ngành việc phân loại doanh nghiệp theo 21 ngành kinh tế đồng bộ với quy định của Tổng cục thống kê, đồng thời trao đổi và thống nhất một số tiêu chí cơ bản với các Bộ Ngành (Tài chính, Kế hoạch đầu tư) trong việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

• Sớm ban hành cơ chế cho phép các NHTM thực hiện phương thức đấu giá để phát mãi tài sản bảo đảm nợ vay theo quy định bảo đảm tiền vay của Chính phủ tạo điều kiện cho các NHTM thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình ■